## 1. Tên TTHC: Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân . Mã TTHC *-* 2.001661

**1.1. Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Nạn nhân hoặc gia đình nạn nhân (đối với trường hợp dưới 18 tuổi) hoặc gia đình người đi cùng dưới 18 tuổi gửi đơn theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Nghị định số 162/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.

- Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn của nạn nhân hoặc gia đình nạn nhân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ gửi cơ quan chuyên môn thuộc Sở Y tế.

- Bước 3: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan chuyên môn thuộc Sở Y tế có trách nhiệm thẩm định trình Giám đốc Sở Y tế xem xét, quyết định (đối với trường hợp hỗ trợ học văn hóa, cơ quan chuyên môn thuộc Sở Y tế chủ trì phối hợp với cơ quan chuyên môn thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo thống nhất trước khi trình Giám đốc Sở Y tế).

- Bước 4: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình của cơ quan chuyên môn thuộc Sở Y tế, Giám đốc Sở Y tế xem xét, quyết định chi hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu.

**1.2. Địa điểm thực hiện:**

Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.

**1.3. Cách thức thực hiện:**

Thực hiện theo một trong các hình thức: trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc trên môi trường mạng.

**1.4. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

Đơn đề nghị hỗ trợ học văn hóa của gia đình nạn nhân dưới 18 tuổi hoặc gia đình người đi cùng dưới 18 tuổi; Đơn đề nghị hỗ trợ học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu của nạn nhân hoặc gia đình nạn nhân (đối với trường hợp dưới 18 tuổi) theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Nghị định số 162/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người.

**1.5. Thời hạn giải quyết:**09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị hỗ trợ.

**1.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**Cá nhân.

**1.7. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Y tế.

**1.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Quyết định chi hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân.

**1.9. Phí, lệ phí:** Không.

**1.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị hỗ trợ theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Nghị định số 162/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người.

**1.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Nạn nhân quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 162/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người: dưới 18 tuổi và người dưới 18 tuổi đi cùng trong thời gian lưu trú tại cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân, nếu có nhu cầu được hỗ trợ học văn hóa;

b) Nạn nhân quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 162/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người: dưới 18 tuổi và người dưới 18 tuổi đi cùng trở về cộng đồng, nếu tiếp tục đi học được miễn học phí, hỗ trợ tiền mua sách giáo khoa và đồ dùng học tập theo chương trình học trong năm học đầu tiên và năm liền kề theo quy định của Chính phủ về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập;

c) Nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam khi trở về nơi cư trú được hỗ trợ một lần tiền trợ cấp khó khăn ban đầu bằng một lần mức lương tối thiểu vùng theo quy định của Chính phủ tại thời điểm được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận là nạn nhân;

d) Nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam khi trở về nơi cư trú nếu có nhu cầu học nghề thì được bố trí học nghề hoặc hỗ trợ một lần chi phí học nghề. Mức hỗ trợ theo chi phí đào tạo nghề ngắn hạn tương ứng tại các cơ sở đào tạo nghề ở địa phương nhưng tối đa không vượt quá mức quy định của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng.

**1.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Phòng, chống mua bán người ngày 28/11/2024;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật hình sự ngày 25/6/2025;

- Nghị định số 162/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người;

- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

**Mẫu số 07**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*..............*[[1]](#footnote-1)*, ngày .... tháng .....năm …....*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**

**(Học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu)**

Kính gửi:

- UBND cấp xã[[2]](#footnote-2).................................................................;

- Sở Y tế................................[[3]](#footnote-3).............................................

**1. Thông tin nạn nhân:**

Họ và tên:.........................; Nam [ ]  Nữ [ ] ; Sinh ngày: ….../......./……...

Dân tộc: ......................................; Quốc tịch:

Số CMND/CCCD:…… Ngày cấp: ........../............/....... Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú ở Việt Nam *(ghi rõ số nhà, đường phố, xã, phường hoặc thôn, xóm, tỉnh, thành phố):*

**2. Thông tin người giám hộ** (bố/mẹ/người giám hộ hợp pháp)

Họ và tên:...................; Nam [ ]  Nữ [ ] ; Sinh ngày: ….../......./

Số CMND/CCCD:…………. Ngày cấp: ........../............/........ Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú ở Việt Nam *(ghi rõ số nhà, đường phố, xã, phường hoặc thôn, xóm, tỉnh, thành phố):*

Nơi cư trú hiện tại:

**3. Các giấy tờ chứng minh là nạn nhân:**

Giấy xác định nạn nhân số: …./GXNNN, ngày …..tháng…..năm………, do ……...[[4]](#footnote-4)………...cấp.

**4. Nội dung đề nghị hỗ trợ:**

[ ]  Học văn hóa

[ ]  Học nghề

[ ]  Trợ cấp khó khăn ban đầu

Đề nghị các cơ quan nghiên cứu, xem xét và giải quyết cho tôi/con (vợ, chồng) tôi được hưởng các chế độ hỗ trợ theo quy định./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI LÀM ĐƠN** **(***Ký, ghi rõ họ, tên)* |

## (15) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử của TTHC

1. Thời gian thực hiện: Không quá 80 giờ làm việc.

2. Trình tự thực hiện:

- Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức đến Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã;

- Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức dịch vụ qua Trung tâm Dịch vụ hành chính công hoặc bưu chính công ích.

a) Thời hạn giải quyết: **10 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ

b) Quy trình nội bộ và điện tử: **10 ngày làm việc**

***- Trường hợp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi có thẩm quyền giải quyết (trực tuyến, trực tiếp, BCCI)***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị thực hiện** | **Thời gian giải quyết** |
| 1 | Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức đếnPhòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã | Công chức TTPVHCC cấp xã | 01 ngày |
| 2 | Giải quyết hồ sơ*(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải có văn bản thông báo cụ thể; thời hạn thông báo/yêu cầu bổ sung thực hiện theo quy định của từng thủ tục hành chính )* | Công chức Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã | 06 ngày |
| 3 | Ký tắt hồ sơ | Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã | 01 ngày |
| 4 | Ký duyệt hồ sơ | Lãnh đạo UBNDcấp xã | 01 ngày |
| 5 | Đóng dấu, vào sổ, chuyển công chức TTPVHCC | Công chức nghiệp vụ văn thư | 01 ngày |
| 6 | Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức | Công chức TTPVHCC | Giờ hành chính |

* ***Trường hợp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị thực hiện** | **Thời gian giải quyết** |
| 1 | Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức đến công chức TTPVHCC cấp xã (nơi có thẩm quyền giải quyết)  | Công chức TTPVHCC (nơi nhận hồ sơ) | 0.5 ngày |
| 2 | Tiếp nhận hồ sơ | Công chức TTPVHCC cấp xã xã (nơi có thẩm quyền giải quyết) | 0.5 ngày |
| 3 | Giải quyết hồ sơ*(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)* | Công chức Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã | 06 ngày |
| 4 | Ký tắt hồ sơ | Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã | 01 ngày |
| 5 | Ký duyệt hồ sơ | Lãnh đạo UBNDcấp xã | 01 ngày |
| 6 | Đóng dấu, vào sổ, chuyển công chức TTPVHCC (nơi có thẩm quyền giải quyết) | Công chức nghiệp vụ văn thư | 0.5 ngày |
| 7 | Chuyển công chức TTPVHC (nơi nhận hồ sơ) | Công chức TTPVHCC (nơi có thẩm quyền giải quyết) | 0.5 ngày |
| 8 | Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức | Công chức TTPVHCC(nơi nhận hồ sơ) | Giờ hành chính |

1. Địa danh. [↑](#footnote-ref-1)
2. Nơi nạn nhân đang sinh sống. [↑](#footnote-ref-2)
3. Nơi nạn nhân đang sinh sống. [↑](#footnote-ref-3)
4. Cơ quan cấp giấy xác nhận. [↑](#footnote-ref-4)